

Số: 11/2025/QĐST-DS

Vân Canh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST - DS ngày 26 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K (gọi tắt là Ngân hàng K). Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tấn P – Chuyên viên xử lý nợ Phòng xử lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K. (Theo văn bản uỷ quyền số 2074A/QĐ-NHKL ngày 29/7/2024)

Địa chỉ trụ sở: Số D, 42, D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên hệ: 98 P, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Số điện thoại: 0794.568.886; Số fax: Không; Địa chỉ thư điện tử: Không.

* Bị đơn: Ông Nguyễn C, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị C1, sinh năm 1980. Đồng địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP K tạm tính đến ngày 21/4/2025 với tổng số tiền là 664.365.768 (Sáu trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng). Cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số 350/23/HĐTD ngày 28/10/2023, ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 còn nợ Ngân hàng TMCP K tạm tính đến ngày 21/4/2025 với số tiền là 585.076.883. Trong đó: Tiền nợ gốc là 490.000.000 đồng, lãi trong hạn là 46.544.630 đồng, phạt chậm trả lãi là 3.777.801 đồng, phạt chậm trả gốc là 44.754.452 đồng;

Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 360/23/HĐTD/2600-13382 ngày 28/10/2023, ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 còn nợ Ngân hàng TMCP K tạm tính đến ngày 21/4/2025 với số tiền là 79.288.885. Trong đó: Tiền nợ gốc 70.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.223.123 đồng, phạt chậm trả lãi là 118.501 đồng, phạt chậm trả gốc: 6.947.260 đồng.

2.2. Về thời hạn và phương thức trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 11/5/2025, ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 có nghĩa vụ trả lãi trong hạn đối với Hợp đồng tín dụng từng lần số 350/23/HĐTD ngày 28/10/2023 và Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 360/23/HĐTD/2600-13382 ngày 28/10/2023 với số tiền là 48.767.753đ; Tiền phạt chậm trả lãi là 3.896.302đ. Tổng cộng là 52.664.055đ (Năm mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm năm mươi lăm đồng).

Chậm nhất đến ngày 11/6/2025, ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 có nghĩa vụ trả hết tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 350/23/HĐTD ngày 28/10/2023 và Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 360/23/HĐTD/2600-13382 ngày 28/10/2023 với tổng số tiền là 560.000.000đ (Năm trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền phạt quá hạn gốc tạm tính đến ngày 21/4/2025 là 51.701.712 đồng.

Kể từ ngày 21/4/2025 cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 350/23/HĐTD ngày 28/10/2023 và Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 360/23/HĐTD/2600-13382 ngày 28/10/2023 mà hai bên đã ký kết.

3. Trường hợp ông C, bà C1 vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào được nêu trên thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 1461/20/HĐTC-BĐS/2600-2868 ngày 19/10/2020 để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông C và bà C1 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP K.

4. Trường hợp ông C, bà C1 trả hết nợ cho Ngân hàng K theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 350/23/HĐTD ngày 28/10/2023 và Hợp đồng tín dụng hạn mức thấu chi số 360/23/HĐTD/2600-13382 ngày 28/10/2023 thì Ngân hàng K phải trả lại cho ông C, bà C1 toàn bộ giấy tờ đã thế chấp cho Ngân hàng.

5. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ. Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng chi phí xong, Buộc ông C, bà C1 phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn C và bà Đỗ Thị C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.287.000đ (Mười lăm triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng

TMCP K 14.585.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003222 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Bình Định;
- VKSND H. Vân Canh;
- THADS H. Vân Canh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương